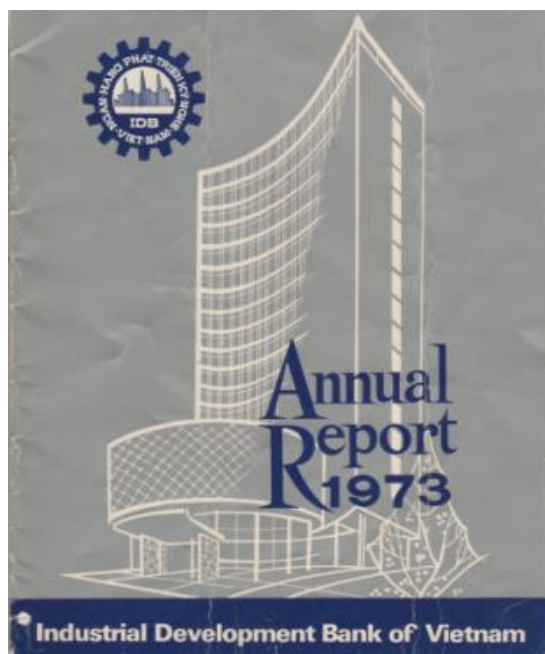


Chương 14

Thiết Lập Hạ Tầng Cơ Sở Kỹ Nghệ Trong Thời Chiến 1964-75



Ngân Hàng Phát Triển Kỹ Nghệ nền tảng của phát triển kinh tế VN

Từ năm 1961, chiến cuộc leo thang khiến tôi rời công ty tư Esso và đi làm cho chánh phủ để được hoãn dịch. Lúc đầu tôi gia nhập Công ty Đường Việt Nam, một hợp doanh lớn của chánh phủ và người Pháp. Sau đó tôi chuyển qua làm việc tại Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ (TTKTKN) và SONADEZI (Société Nationale de Développement des Zones Industrielles). Con đường sự nghiệp của tôi gặp một khúc quanh quan trọng vào đầu năm 1966, khi anh Âu Trường Thanh mời tôi cộng tác.

Trước khi nhắc đến chuyện đời tôi, tôi không thể nào không nói đến những đóng góp quan trọng của nhà kinh tế lỗi lạc này cho Việt Nam Cộng Hòa, đặc biệt kỳ công của anh làm chậm lại nạn lạm phát phi mã đe dọa nền kinh tế miền Nam kéo thêm bất ổn xã hội cho một đất nước đang chìm đắm trong chiến tranh.



Au Trường Thanh

Anh Âu Trường Thanh tốt nghiệp bằng Tiến Sĩ Quốc Gia ngành kinh tế học tại Đại Học Sorbonne vào thập niên 1950. Sau khi về nước, anh dạy kinh tế học ở Đại học Luật Khoa. Anh tham chánh với chức vụ Bộ Trưởng Kinh tế trong nội các Nguyễn Ngọc Thơ (04/11/1963), kế tiếp nội các Nguyễn Khánh (08/02/1964-26/10/1964) và sau cùng «nội các chiến tranh» Nguyễn Cao Kỳ (tháng 06/1965 - tháng 11/1967).

Trong hơn 2 năm cầm quyền, chính phủ Nguyễn Cao Kỳ có 4 lần cải tổ nội các (lần thứ nhất: 01-10-1965, lần thứ 2: 21-2-1966, lần thứ 3: 13-7-1966, lần thứ 4: 18-11-1966), anh Thanh giữ chức Tổng Ủy Viên Kinh Tế - Tài chánh trong lần cải tổ nội các thứ hai (tháng 2/1966) cho đến tháng 11/1966, anh từ chức cùng với 6 vị Tổng Ủy Viên, Ủy Viên gốc người Miền Nam để phản đối hành động y quyền của Đại tá Nguyễn Ngọc Loan, thân cận của Tướng Kỳ, đã bắt giam bác sĩ Nguyễn Tấn Lộc, Đồng Lý Văn Phòng Bộ Y Tế vì vấn đề kỳ thị người gốc miền Nam. Dù tướng Kỳ có ra lệnh cho Đại tá Loan thả BS Lộc nhưng không có biện pháp nào đối với sự lạm quyền của Đại tá Loan, một số vị chấp nhận ở lại, do đó anh vẫn nhất quyết ra đi cùng với ba đồng sự là Nguyễn Văn Trường (Bộ Giáo Dục), Võ Long Triều (Bộ Thanh Niên), và Trần Ngọc Liêng (Bộ Xã Hội). Bản chất thẳng thắn, cương trực của anh đã được ghi lại trong Hồi ký của Võ Long Triều mà tôi xin phép tác giả ghi lại một cuộc đối thoại lý thú giữa tướng Kỳ và anh Thanh trong lần gặp gỡ đầu tiên.

«...Ông Kỳ lộ vẻ suy nghĩ, ngồi im, chấp mấy ngón tay trước ngực, dựa lưng vào ghế, bật tới bật lui độ hơn 30 giây, ông nói:

- Mời Âu Trường Thanh lên đây.

Tôi bước tới cạnh bàn của ông lấy điện thoại gọi Âu Trường Thanh.

- Thanh đây hả? Thiếu Tướng Chủ Tịch mời toa lên Dinh số 2 đường Thống Nhất ngay bây giờ. Bên kia đầu dây, tiếng Thanh nói:

- Toa đừng có cà rớn. Ai thêm mời moa mà gọi. Moa không tin chuyện «phong thần» của toa đâu, chùng nào có xe của ông Thiếu Tướng rước thì moa mới tin.

Tôi hơi bực mình, nhưng suy đi nghĩ lại, muốn cho được việc thì chuyện này là chuyện nhỏ. Bỏ điện thoại xuống, tôi nói với Tướng Kỳ:

- Thanh nó không tin, nó nói phải có xe của toa xuống Sicovina rước, nó mới tin.

Tướng Kỳ nổi nóng ngay:

- Đ.M... bộ hấn là bố của moa sao mà đòi có xe của Thủ Tướng rước.

- Toa nể hà chi chuyện đó mà nổi giận. Đồng ý là phi lý và vô lễ, nhưng toa có nhớ ngày xưa Lưu Bị mời Khổng Minh như thế nào không? Chẳng Thanh chưa phải là Khổng Minh nhưng mình cần nó ngồi dẹp yên trận giặc kinh tế cho mình có thì giờ và cơ hội làm việc lớn được.

*.....
«Anh Triều có giới thiệu với tôi anh đã từng làm Tổng Trưởng Kinh Tế trong nội các Nguyễn Ngọc Thơ phải không?*

- Dạ đúng.

- Anh nghĩ lần này anh có khả năng ổn định thị trường kinh tế đang làm dân chúng hoang mang không?

- Dạ có thể được với điều kiện.

- Điều kiện gì?

- Thứ nhất Thiếu Tướng phải tin tôi và không nghe bất cứ ai cố vấn, nửa chừng buộc tôi phải sửa đổi biện pháp.

- Đồng ý.

- Thứ hai, có thể có những sắc lệnh tôi trình liên quan đến việc ổn định thị trường xin Thiếu Tướng đừng nghe người khác mà từ chối.

- Được.

Thứ ba... Thứ tư... Thứ năm... Âu Trường Thanh tiếp tục đặt một hơi đúng 13 điều kiện. Âu Trường Thanh tới Phủ Thủ Tướng lúc 11 giờ 20, anh đặt điều kiện và giải thích rành mạch xong xuôi, tôi nhìn đồng hồ đúng 1 giờ trưa.

- Hết điều kiện chưa?

- Dạ hết.

- Bây giờ đến phiên tôi đặt điều kiện. Anh phải giải quyết vấn đề kinh tế một cách ổn thỏa, đem lại sự hài lòng và niềm tin cho dân chúng. Tôi đã chấp nhận tất cả những yêu cầu của anh mà nếu anh không thành công, trái lại gây thêm tai tiếng cho chính phủ thì chừng đó tôi sẽ hỏi tội anh, có chấp nhận không?

- Dạ chấp nhận » (ngưng trích)

(www.vietnamvanhien.net/hoikyvolongtrieu.html. Phần 2 tham gia nội các)

Anh đã chấp nhận và chỉ trong 10 tháng trong năm 1966, anh Thanh đã giải quyết được nhiều khó khăn kinh tế nghiêm trọng trong tình trạng đất nước bị xáo trộn chính trị, xã hội và chiến tranh leo thang.

Anh Thanh gốc người Minh hương, am tường các bí quyết kinh doanh của người Hoa Kiều cộng thêm với kiến thức kinh tế uyên bác, tinh thần yêu nước, anh đã hóa giải được sự lũng đoạn kinh tế của giới Hoa Kiều. Với biện pháp dĩ độc trị độc, anh là kẻ thù của giới tài phiệt người Hoa và của Việt Cộng vì anh đã chặn nút các nguồn tiếp tế cho đối phương.

Còn nhớ từ tháng 3 năm 1965, khi quân đội và dân sự người Mỹ ào ạt vào Việt Nam tham chiến, họ mang theo mỹ kim tràn ngập thị trường làm gia tăng chi tiêu hàng hóa. Đồng bạc Việt Nam bị mất giá trầm trọng, hàng hóa khan hiếm và giá cả tăng vọt, dân chúng trăm bề khổ sở.

Viễn tượng phá sản kinh tế của VN khiến Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (International Monetary Fund, IMF) phải gọi các chuyên viên đến Sài Gòn vào đầu năm 1966 để hỗ trợ bộ Kinh Tế giải quyết nguy cơ mà chuyện phá giá đồng bạc Việt Nam là giải pháp không tránh khỏi. Anh Âu Trường Thanh là người cứu tinh kinh tế trong hoàn cảnh khủng hoảng này.

Trong một buổi họp với IMF, anh đề nghị cần phải có vàng để bảo đảm đồng bạc Việt Nam, nếu không thì «kiếm người khác thay thế tôi» (lời của anh trong cuộc phỏng vấn của Lý

Minh Hào). Sau cùng Hoa Kỳ đồng ý viện trợ cho VN 50 triệu mỹ kim để mua vàng ở Thụy Sĩ mang về dự trữ trong Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, điều hiếm có trong chánh sách viện trợ của Mỹ.

Kế hoạch phá giá đồng bạc Việt Nam được anh soạn thảo tỉ mỉ và đạt được kết quả tốt đẹp. Quyết định phá giá đồng bạc có hiệu lực kể từ 00 giờ ngày chủ nhật 17/06/1966 với sắc lệnh của Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương Nguyễn Cao Kỳ, ấn định hối suất đồng bạc VN là 80\$ một mỹ kim và trợ cấp củng cố kinh tế 38\$ mỗi mỹ kim. Ngày chủ nhật 17/06 tất cả các ngân hàng đóng cửa, ngày thứ hai 18/06 tất cả các cơ quan chính phủ cũng nghỉ với lý do để ăn mừng Ngày Quân Lực 19/06, thế nên không có dịch vụ đổi tiền, tránh được các xáo trộn. Cùng ngày 18/6, nhiều biện pháp chống lạm phát được ban hành như áp dụng trợ cấp du học 38\$ cho một Mỹ Kim, tăng lương quân nhân công chức từ 20% đến 30%, lập Quỹ Điều Hòa Thị Trường Vàng để bán vàng thoi theo giá chính phủ ấn định.

Kể từ ngày 19 tháng 6, người dân mua vàng tự do, chánh phủ tung vàng dự trữ cung ứng đủ các tiệm vàng cho người mua. Lúc ban đầu, nhiều người rút tiền tiết kiệm, tiền làm ăn ra để mua vàng. Giá vàng cao lên, tăng lên gấp đôi, nhưng sau 3 tuần, giá vàng từ từ tuột xuống (18/06: 20 500\$ / lượng; 11/07: 10 500\$/lượng), giá chợ đen mỹ kim cũng từ từ đứng giá (210\$ sau ngày phá giá, 160\$ vào ngày 19/08) (Đoàn Thêm. Việc từng ngày 1966).



Vàng thoi của Ngân Hàng Quốc Gia trên bàn họp báo tại Bộ Kinh-Tế ngày 20/06/1966: người dân được mua vàng tự do tại các tiệm vàng

Cuộc phá giá đồng bạc không tạo ra cuộc khủng hoảng tâm lý lo sợ nơi người dân, giới kinh doanh theo lối đầu cơ nhận thức rằng "chôn vốn" vào việc dự trữ vàng không có lời bèn bán vàng ra để có đủ tiền mặt mua hàng hoá kinh doanh. Tình hình kinh tế từ tháng 06 đến tháng 09 năm 1966, nói chung ổn định, đời sống người dân không quá khó khăn. Kế hoạch chống lạm phát và phá giá tiền tệ đã không gây hốt hoảng vì đồng bạc VN được dân chúng tin tưởng là có vàng của chính phủ bảo đảm.

Sau khi từ chức Tổng Trưởng Kinh Tế, anh Thanh nhập cuộc vào sinh hoạt chính trị. Năm 1967, anh ra tranh cử Tổng Thống để chặn đường liên danh quân nhân Thiệu-Kỳ, nhưng liên danh của anh bị bác. Ngày 22 tháng 09, Tướng Nguyễn Ngọc Loan bắt giữ anh với lý do anh thân Cộng mặc dù trước đó, ngày 19 tháng 07, tướng Kỳ tuyên bố với báo chí là « muốn chiêu hồi ông, tuy biết ông có thái độ khuynh tả » (Đoàn Thêm. Việc từng ngày 1967, tr. 163).

Về điểm này, bởi lẽ thân thuộc với anh chị Thanh từ 50 năm qua, tôi biết rõ anh là người quốc gia (hiểu theo nghĩa không cộng sản) yêu nước, yêu hòa bình. Anh bị mang nhãn hiệu thân cộng hay cộng sản vì lúc sinh viên, anh tham gia các phong trào xã hội, phản chiến

theo kiểu «thời thượng» chống Mỹ của «lò Sorbonne» vào các thập niên 50-70, và là rể của một cán bộ cộng sản cao cấp, có thời là Đại sứ của Việt cộng ở Nam Vang.

Năm 1977, tôi có qua Pháp thăm bà con và có ghé thăm anh chị Thanh tại nhà. Chị Thanh thành thật cho tôi biết là ba chị làm lớn với Cộng Sản Hà Nội nên được đặc ân cho qua Pháp chữa bệnh. Cha con gặp nhau thay vì mừng rỡ nhưng sự thật rất đáng buồn. Chị nói là cử chỉ, lời lẽ và tư tưởng của ba chị thay đổi hoàn toàn theo cộng sản và cha con không muốn gặp nhau nữa. Cần nói thêm là Ba của chị Mai, vợ anh Thanh là ông Nguyễn Văn Cái (thầy giáo Cái) theo Việt Cộng từ 1940, tập kết ra Bắc năm 1954, lập gia đình mới ở ngoài Bắc. Làm sao mà chị còn tình nghĩa với người cha đã phụ bạc mẹ mình, bỏ rơi mình, trung kiên với cộng sản và làm sao mà Sanyo, một công ty tư bản Nhật Bản lại có thể giao công ty của mình cho một tên cộng sản Âu Trường Thanh làm Chủ tịch Tổng Giám Đốc ở Pháp tới ngày về hưu?

Anh Âu Trường Thanh là một kinh tế gia tài giỏi và đáng kính của miền Nam. Tiếc thay, bởi bản tánh bộc trực, không gian tham, không xu nịnh, anh đã không thích nghi được với một bối cảnh nhiều nhướng, phải chấp nhận lưu vong sang Pháp từ năm 1968 và mất tại đó 41 năm sau.

Qua những dòng chữ này, tôi muốn gửi lời tưởng niệm tới một người bạn, người anh quý mến vẫn luôn trong tâm tưởng tôi.

Bây giờ, tôi xin trở lại chuyện đời tôi.

Chính trong bối cảnh cuộc chiến chống lạm phát tiền tệ và giải quyết khẩn cấp những khó khăn kinh tế mà anh Âu Trường Thanh đã cam kết với Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ hồi tháng 02 năm 1966, tôi đã được anh mời giữ chức vụ Phụ Tá Tổng Ủy Viên Kinh tế-Tài Chánh. Tôi và anh không có quen biết nhau trước. Anh tốt nghiệp bên Pháp quen làm việc bằng tiếng Pháp. Anh muốn chọn một người có thể làm việc hữu hiệu được với USAID (United States Agency for International Development), một trong những cơ quan hàng đầu của chánh phủ Mỹ đặc trách giúp đỡ các xã hội dân chủ có quyết tâm phát triển trọn vẹn tiềm năng của mình.

Trong năm 1966, ngân khoản USAID viện trợ thương mại cho Miền Nam lên tới khoảng \$800 triệu Mỹ kim. Ngoài việc làm Giám đốc Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ (TTKTKN), tôi còn là chủ tịch hội Cựu Sinh Viên Đại Học Mỹ (AUAA-American University Alumni Association). Nhờ may mắn hay định mệnh, tôi là người có mặt tại đúng chỗ và đúng lúc để được trao phó trách nhiệm này. Anh Thanh bổ nhiệm tôi làm phụ tá cho anh có lẽ vì tôi là người Việt đầu tiên về nước có bằng cao học của MIT, đã làm việc bên Mỹ và bên nhà được 10 năm. Anh nghĩ rằng với kinh nghiệm sẵn có, tôi có đủ khả năng đối tác với người Mỹ. Anh Thanh tin tôi dám ăn dám nói với Mỹ và không có tánh "Ba Phải."

Về phần tôi, tôi xem đây là một vinh dự được phục vụ đất nước giữa một thời điểm đầy cam

Đông gặ Tây

go như vậy. Ở tuổi ba mươi lăm, tôi là Phụ Tá Tổng Ủy Viên Kinh tế-Tài Chánh trẻ nhất, phải đối đầu với những thử thách nhiều chông gai nhất trong đời mình. Tôi trút hết tâm can vào công việc. Trong cương vị chủ tịch hội AUAA, tôi tuyển chọn những tài năng sẵn có ở trong hội để lập "nhóm chuyên viên lý tưởng" cộng tác với tôi. Nhóm chúng tôi rất gần gũi nhau. Đến nay, hơn 40 năm sau ngày Sài Gòn thất thủ, chúng tôi vẫn còn họp mặt như một đại gia đình.

Họ xuất thân từ những trường như Lafayette College, MIT, Stanford University, Columbia University, NYU, Trường Kỹ Thuật Phú Thọ, Đại Học Sài Gòn, Đại Học Đà Lạt, Asian Institute of Technology (Thái Lan), Colorado State University, Georgetown University, Purdue University, University of Oklahoma, University of Arizona, *Bowling Green State University*, Carnegie Mellon University, Université Laval (Québec, Canada), École Polytechnique de Montréal, Monash University (Melbourne, Australia), University of Western Australia (Perth), University of Canterbury (Christchurch, NZ), Massey University (NZ), École nationale supérieure des Beaux-Arts de Paris và The London School of Economics...



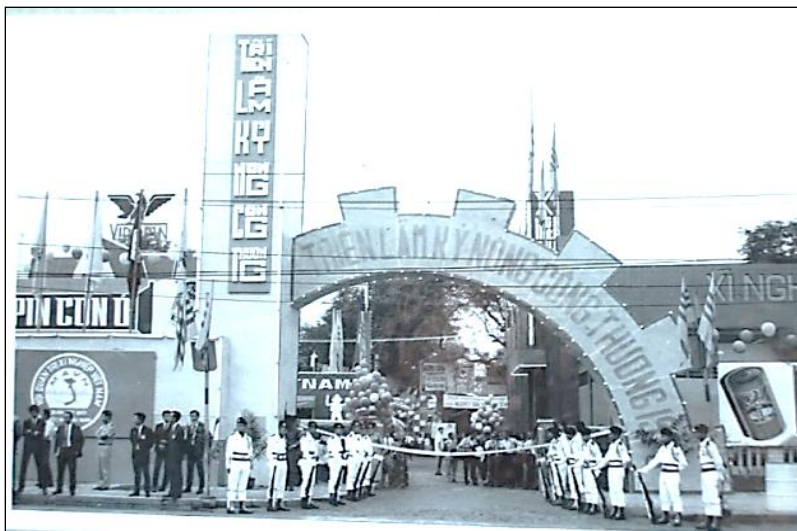
Nhóm "Dream Team" họp mặt vào ngày sinh nhật thứ 70 của tôi tại nhà San Francisco năm 2000

Từ trái qua phải : Hàng ngồi: Lê Trọng Mưu, Lâm Hồ, Nguyễn Đăng Khôi, Hoàng Đức Nhã, Khương Hữu Điểu, Huỳnh Hữu Hân, Vĩnh Thúc; Hàng đứng: Nguyễn Đức Cường, Trần Văn Khởi, Nguyễn Khắc Dỗ, Võ Hùng, Nguyễn Văn Châu, Ngô Chiến, Bùi Thúc Qui Nhơn, Trương Chí Nghĩa, Lê Trọng Tạo, Phí Minh Tâm, Nguyễn Ngọc Điển

Trọng trách trước mắt là tìm cách đưa Miền Nam thoát khỏi tình trạng kinh tế chậm tiến sau một thế kỷ bị Pháp cai trị với một nền ngoại thương phần lớn dựa vào việc xuất cảng nguyên liệu như gạo, cà phê, dừa khô, cao su, than đá, gỗ, và nhập cảng các sản phẩm kỹ nghệ. Vì là cựu thuộc địa nên Việt Nam hoàn toàn thiếu các hạ tầng cơ sở cần thiết để có thể phát triển kinh tế bình thường. Ưu tiên được đặt ra là phải tìm cách cải tổ cơ cấu hiện hữu thành nền kinh tế thị trường. Muốn đạt mục đích đó, chúng tôi thành lập các Khu Kỹ Nghệ, Viện Định Chuẩn, Khu Chế Xuất, Trung Tâm Dịch Vụ Đầu Tư song song với các chương trình huấn luyện về Quản Trị Xí Nghiệp.

Vào thời điểm đó, Việt Nam thua xa các "con hổ con" ở Á Châu như Singapore, Đài Loan và Đại Hàn. Dân chúng sống trong ba quốc gia Nhật Bản, Trung Hoa, và Đại Hàn thuộc nhóm bốn dân tộc có "văn hóa dùng đũa" nổi tiếng làm việc khéo tay và cần mẫn. Đất nước họ có sẵn nhóm chuyên viên tài giỏi và đội ngũ nhân công có nhiều kỹ năng. Đài Loan và Đại Hàn cùng với những nước ở Đông Nam Á như Thái Lan, Mã Lai Á, và Singapore đã biết lợi dụng dùng đồng dollars người Mỹ tiêu xài cho chiến tranh Việt Nam để đẩy mạnh chương trình phát triển kinh tế của quốc gia họ. Ngược lại, Việt Nam bị thua thiệt một cách nghiêm trọng vì sự tàn phá của chiến tranh và tình trạng thiếu an ninh. Để bù lại, chúng tôi đưa ra những dự luật đầu tư có nhiều ưu đãi về thuế má để thu hút vốn đầu tư trong nước và ngoại quốc.

Khu Kỹ Nghệ Biên Hoà là một thí dụ cho thấy thành quả việc làm của chúng tôi. Nơi này chỉ cách Sài Gòn 30 km và được xem là an toàn nhờ được bảo vệ bởi căn cứ quân sự khổng lồ của Mỹ ở Long Bình. Nhà máy xây trong khu kỹ nghệ được cung cấp đất, nước, điện, điện thoại, giấy phép xây cất và nhân công với giá thấp. Hai hãng hỗn hợp sản xuất máy diesel và máy cày cùng hai công ty Nhật Bản Yanmar Diesel Engine Co. và Kubota Ltd. được thiết lập tại nơi đây. Đầu máy do các công ty này sản xuất được người Việt ưa chuộng để chạy ghe đò và thuyền đánh cá trong Đồng Bằng Sông Cửu Long và vùng duyên hải. Bên cạnh đó, còn có một nhà máy cán thép dùng các vật liệu phế thải từ chiến tranh để chế biến thành thép cây và các vật dụng xây cất bằng thép. Ngoài ra, trong khu kỹ nghệ còn có những cơ sở như nhà máy giấy, hóa chất, lò gạch, bình điện xe hơi, đèn néon và nhiều hãng sản xuất sản phẩm thay thế hàng nhập cảng. Sau biến cố Mậu Thân 1968, nền kinh tế quốc gia tăng trưởng nhanh chóng nên tôi quyết định tổ chức cuộc triển lãm **Saigon Expo 1970** để giới thiệu những sản phẩm được chế tạo trong nước.



Saigon Expo, 1970



Tổng thống Nguyễn văn Thiệu và phu nhân trong ngày khánh thành Saigon Expo 1970. Tôi đứng bên tay trái của bà Thiệu. Bà Khiêm đứng sau bà Thiệu. Cô Trúc Lâm, nhân viên Ngân Hàng, cầm đĩa đựng kéo cắt băng. Góc trái phía trên: Đại sứ Hoa Kỳ Ellsworth Bunker và Thủ tướng Trần thiện Khiêm. Phía sau: Hoàng đức Nhã, Võ văn Huệ và Lê văn Lắm.

Kiến trúc sư Lê văn Lắm xuất thân từ trường École nationale supérieure des Beaux-Arts, Paris, là người đã thiết kế cuộc triển lãm đạt được nhiều thành công. Cô Lê Trúc Lâm, đã đóng góp rất nhiều trong việc thực hiện cuốn phim tài liệu "Kỹ Nghệ Việt Nam" (Vietnam Industry) được chiếu ra mắt tại cuộc Triển Lãm. Cuốn phim này do Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh quay, nêu rõ thành quả đã đạt được trong lãnh vực kỹ nghệ giữa lúc chiến cuộc đang sôi động tại miền nông thôn.



Bảng lưu niệm tặng những cá nhân đã góp công sức tổ chức cuộc triển lãm: Kỹ sư Huỳnh Hữu Hân

Báo *BusinessWeek Magazine* số ngày 27 tháng 12 năm 1969 đã tường trình chi tiết những thành quả về kinh tế của miền Nam sau cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân 1968.

**"In Vietnam, businessmen breathe easier"
(Tại Việt Nam, giới kinh-doanh dễ thở hơn)**

New Year's buying spree in Saigon reflects growing prosperity, although heavy new taxes will pinch budgets.

Modern, many U. S.-made, are replacing peddles on sampans such as this one plying canal at Ca Mau in Mekong delta.

FOREIGN

In Vietnam, businessmen breathe easier

Schizophrenia is an occupational hazard for businessmen in Saigon. "We have to explain to the home office that we must plan for postwar growth," says the manager of a foreign company, "and we must also be ready to rush out the front door if the Vietcong come in the back."

But right now, for the first time since the Communist Tet offensive in January, 1968, businessmen in South Vietnam are beginning to think more about long-haul opportunities than about short-term risks.

A few Vietnamese investors are putting money into new plants with financial help and other incentives from the South Vietnamese government's Industrial Development Center (IDC), an autonomous agency that operates as a development bank. At IDC's Bien Hoa industrial park outside Saigon, plants are going up to make a variety of products: paint, instant coffee, galvanized sheets, animal feeds, and diesel-powered tillers. Other installations are planned, including a rolling mill to make steel products from the scrap streams across the South Vietnamese landscape by the war.

New IDC is building another industrial park and river port at Can Tho, deep in the Mekong delta. Khong Han Dien, IDC's managing director and a graduate of Massachusetts Institute of Technology, says he is negotiating with Vietnamese investors who want to put up plants to assemble pumps, tractors, and other farm equipment at Can Tho. "A year from now you will see factories there," he promises.

Improved rural security, movement of goods spell new prosperity

Caution: Few foreign investors are putting new money into South Vietnam yet, but Americans and Japanese, especially, are looking carefully at prospects. "A lot of people are wondering when is the best time to get in on the ground floor," says an American observer in Saigon.

A preliminary survey of offshore oil prospects in the Gulf of Thailand, recently done for a group of 30 oil companies by Mandril Industries, Inc., was encouraging enough so that some participants are anxious to have the government invite bids for exploration.

Japanese businessmen arrive in Saigon daily to look over investment possibilities for everything from banana plantations and fisheries to plywood factories. Japan's Kubota, Ltd., and Yanmar Diesel Engine Co. Ltd. are licensing rural plants to make agricultural equipment.

The stepped-up business interest reflects both the swift recovery of the South Vietnamese economy from the Tet offensive and increasing security in the countryside. Trucks and buses rumble from Saigon all the way to Hue along once-perilous Highway 1. Barges move rice without hindrance from Ca Mau, deep in the delta, to the capital.

Same lines. The free movement of goods and the improved security in rural areas are stirring new prosperity, particularly in the rice-rich Mekong delta. This year's rice harvest totaled an estimated 5.1-million tons, up 500,000 tons from 1968 and close to the peak of 5.5-million in 1963. With money in hand, farmers are going into the provincial towns and buying gasoline motors made by Kohler Co. and Briggs & Stratton to power sampans and drive irrigation pumps. The market for such motors alone currently rounds 100,000 units annually.

28 BUSINESSWEEK (DECEMBER 27, 1969)



Reinforcing bar mill at Bien Hoa employs women because military draft has created a labor shortage.

The expansion of the South Vietnamese economy shows up in the sales curve of Esso Standard Eastern SA. Its network of filling stations, along with outlets of Caltex and Shell, supplies fuel for South Vietnam's civilian economy. Esso's sales volume has been increasing 30% yearly.

"Business is a continuous curve upward," says Stanley Young, Esso manager. "The only time it was broken was from Tet until November last year." He adds: "We get discouraged, we have all kinds of problems. Yet the economy of the country keeps moving up."

Esso has a contract with Shell, Caltex, and the government to build a refinery in Vietnam some day. But projects such as this will not get off the ground until the future becomes clearer. "The long term depends on what kind of peace you get," says Young. "The Vietnamese say that if you have a coalition government, as far as business is concerned, forget it."

Progress. After the trauma of Tet, Americans and Vietnamese alike are cautious about forecasts. But currently, some optimism exists because of the South Vietnamese government's success in winning control of most of the countryside. Saigon has put nearly 1-million men under arms, including militia platoons that are permanently stationed in villages cleared of the Vietcong. As a result, areas under Communist control have shrunk to fairly small strongholds—though some

are still close to the capital.

"I can drive you out of Saigon in 30 minutes to where we will all be killed," says a U.S. official. "I can also drive you around until the Jeep wears out and we will never be shot at. It used to be said that this war had no front lines. Now it is acquiring them."

As one result, the government no longer inspects cargoes moving on most of the roads and canals in South Vietnam, a procedure that discouraged commerce and probably was ineffective anyway in keeping goods away from the Vietcong. Instead, there are checkpoints around areas still con-

'This war used to have no front lines. Now it is acquiring them.'

trolled by the enemy.

The big question is whether North Vietnam will infiltrate enough troops in coming months to mount a major offensive. This would force the South Vietnamese to pull troops out of pacified rural areas and leave the countryside exposed to new forays by the Vietcong. However, the South Vietnamese, and American advisers working with them, grow increasingly confident that they can cope with the Communists as U.S. forces withdraw.

Choice. If that is so, the Vietcong and Hanoi will be faced with the alternatives of seeking a peace settlement or stretching the war out indefinitely.

Some observers, including Sir Robert Thompson, the British expert on guerrilla warfare, believe that the fighting may simply taper off over the next few years. Some American advisers also think that the quickening economic activity in areas under government control will draw people out of the remaining Vietcong strongholds, and it will not be necessary to occupy them militarily. To some extent, this already is happening in the delta.

After the fighting ends, South Vietnam should be able to take off economically with an annual growth rate of 5% to 7% within a decade, according to a joint study prepared by the Development & Resources Corp., headed by David E. Lilienthal, former chairman of the Atomic Energy Commission, and Professor Vu Coc Thu, Minister of State for Reconstruction & Development. Another study, by the Hudson Institute, foresees a rapid expansion of the Vietnamese economy whether the fighting ends or not.

Assets. Such forecasts are based partly on South Vietnam's resources. Though the country lacks important known mineral deposits, it has other resources—rich farmlands, timber, fisheries, and hydroelectric potential—that can be tapped. Unlike other Asian countries such as Korea, it is not overpopulated. The war itself has created a network of highways, ports, and other basic installations.

Equally important, a pool of skilled

PHOTOGRAPH BY AP/WIDEWORLD

AP/WIDEWORLD COLLECTIONS LTD. 21

\$1,500 to \$6,000

Personal Loans to Executives

Strictly Confidential

A nation-wide Executive Loan Service designed for responsible executives as a convenient supplementary source of personal credit. No collateral, no endorsement, no embarrassing investigation. All details handled by mail from the privacy of your office. If you pre-pay we refund all unearned interest.

References:

- First National Bank of St. Paul
- Northwestern National Bank of St. Paul
- First National Bank of Minneapolis
- Northwestern National Bank of Minneapolis

For full particulars write Mr. A. J. Bruder, Vice President

Industrial Credit Plan, Inc.

608 Hamon Building
St. Paul, Minnesota 55102

Save your skin. It could save your life.

The sun can do more to your skin than burn it. Overexposure to the sun can also lead to skin cancer. If you work in the sun, or are a sun-worshiper, be sensible. Avoid prolonged exposure. Cover up. Cut down on the chances of skin cancer. It's your skin. Save it.

american cancer society

workers has been built up by operations of such contractors as RMX (a consortium including Raymond International, Inc., Morrison-Knudsen Co., and other U.S. concerns), Page Communications, Control Data, and the Philco Ford operation of Ford Motor Co. RMX claims to have trained 150,000 workers in everything from running bulldozers to clerical jobs. Meanwhile, some 85% of South Vietnamese children now receive at least elementary schooling, while at the other end of the scale some 600 Vietnamese currently are studying such subjects as engineering and business management in U.S. universities and 500 already have returned to South Vietnam.

"This could be another Korea," says an American with experience in both countries. In fact, many observers think South Vietnam, with more resources, should be able to make a quicker comeback than did South Korea, which now has one of the fastest-growing economies in Asia.

Politics. Reinforcing businessmen's hopes for South Vietnam is the performance of the government of President Nguyen Van Thieu. Elected in September, 1967, Thieu has managed to calm down dissident Buddhists and keep his military backers in line. Recently, he has brought civilian technocrats into the regime along with military men, and he seems determined to push through basic reforms such as legislation to give peasants ownership of the land they work.

Last October, Thieu put a clamp on the import boom that has filled Saigon with Honda motorbikes and other consumer goods. New import taxes more than doubled the price of a motorbike from around \$400 to \$1,000, and this will cut sharply the country's \$800-million bill for civilian imports. The tax also will help create a sense of greater austerity to match Saigon's effort to take over more of the fighting.

Now U.S. officials reportedly are urging Thieu to devalue the piaster, currently pegged at 118 to \$1. A realistic exchange would be 200 or higher; on the black market, piasters have sold as high as 270 for \$1. The currency has been weakened by inflation that is running 30% this year; next year, barring an upset, the rate should drop to around 25%.

Outlays. Meantime, despite uncertainties, the government is trying to encourage more industrial investment. IDC's Khong Huu Dieu has no illusions about what is needed to whet businessmen's interest.

"In wartime, you have to wave a lot of carrots," he says. Accordingly, IDC arranges a piaster of financing for every piaster of equity an investor puts in a plant. At the new industrial park in Can Tho, IDC will install power lines,



MIT-trained Khong Huu Dieu lures investment in plants despite war.

telephones, water, put up steel frame prefabricated buildings, and invite investors in. "There is no red tape," says Dieu. "I get all the permits for them."

At the Bien Hoa park near Saigon, factories representing \$30-million of investments make such products as bicycle tires, textiles, and sheet glass. Parsons & Whittemore of the U.S. has a minority interest in a paper mill; Eternit of France makes roofing and pipes. As in other countries of Southeast Asia, much of the investment is by overseas Chinese.

Dieu, a former deputy minister of the economy, holds a master's degree from MIT in engineering and industrial management. He worked for Esso in New York, then for Esso and a sugar company in South Vietnam.

Manpower. Dieu has assembled a staff of 40 graduates of American universities—MIT, Harvard, the Wharton School, and others—to provide a wide range of services to investors from designing equipment to helping in calling for international bids.

Running a development center also has led Dieu into other activities. "When I went to look at plants of investors and got repayment on loans, I found they had no management," he explains. This led him to set up a training center to teach such subjects as cost analysis, personnel management, and inventory and quality control. With this he hopes to lure investors to risk money in new enterprises and then show them how to run them. Dieu explains his philosophy this way:

"I try to keep a lot of industrial projects in the pipeline. I feed investors ideas through seminars and conferences. Once I catch them, I feed them with engineering, and then I feed them with money. After the plant is set up, I feed them with management."

BusinessWeek số ngày 27 tháng 12 năm 1969 -
Trích dịch từ bài báo đăng trong BusinessWeek, 1969:

Do nguy cơ nghề nghiệp, nhiều thương gia ở Sài Gòn mắc chứng bệnh tâm thần phân liệt. "Chúng tôi có bốn phận trình bày lên trụ sở chính như cầu cần lập kế hoạch cho thời hậu chiến" một quản lý của công ty ngoại quốc tuyên bố "và chúng tôi cũng phải sẵn sàng tẩu thoát qua cửa chánh nếu Việt Cộng đột nhập vào cửa sau."

Nhưng ngay lúc này, lần đầu tiên sau cuộc Tổng Công Kích Tết Mậu Thân năm 1968 của Cộng Sản, các doanh gia ở Sài Gòn chịu khó cân nhắc về các cơ hội làm việc lâu dài hơn là về các nguy cơ ngắn hạn.

Với sự hỗ trợ về tài chánh và các ưu đãi khác đến từ Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ của chánh phủ Miền Nam, một số ít nhà đầu tư trong nước đã khởi công thực hiện các dự án của họ. Trung Tâm này là một cơ quan tự trị hoạt động như một ngân hàng phát triển. Ngay tại Khu Kỹ Nghệ Biên Hòa do Trung Tâm thiết lập tại ngoại ô Sài Gòn, nhiều nhà máy đang được dựng lên để sản xuất nhiều loại sản phẩm như: sơn, cà phê uống liền, thép tấm mạ kẽm, thức ăn súc vật, và máy cày chạy bằng diesel. Nhiều cơ sở khác đang trong giai đoạn nghiên cứu như nhà máy cán thép dùng vật liệu phế thải từ chiến tranh thâu góp được từ khắp mọi nơi của Miền Nam.

Trong hiện tại, Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ đang cho xây cất một khu kỹ nghệ và một cảng sông tại Cần Thơ nằm sâu trong Đồng Bằng Sông Cửu Long. Ông Khương Hữu Diệu, Tổng Giám Đốc Trung Tâm và xuất thân từ đại học Massachusetts Institute of Technology, cho biết Ông đang thương lượng với các nhà đầu tư người Việt để thiết lập nhiều công ty chế ráp máy bơm nước, máy kéo, và các dụng cụ canh nông khác ở Cần Thơ. "Trong năm tới, quý vị sẽ thấy được các nhà máy mọc ra tại nơi đó," Ông hứa hẹn.

An ninh được cải thiện. Hàng hóa lưu thông dễ dàng là dấu hiệu của sự phồn thịnh mới. Ít nhà đầu tư ngoại quốc chịu xuất vốn đầu tư vào Miền Nam Việt Nam ngay lúc này. Tuy nhiên, người Mỹ và đặc biệt người Nhật Bản đang suy tính một cách thận trọng viễn ảnh cho tương lai. Một nhà quan sát người Mỹ ở Sài Gòn nhận xét "Rất nhiều người đang tự hỏi lúc nào là thời điểm thuận lợi nhất để nhập cuộc."

Công cuộc khảo sát sơ khởi về dầu hỏa ngoài khơi Vịnh Thái Lan do tổ hợp Mandrill Industries, Inc gồm 10 công ty dầu hỏa thực hiện cho thấy tiềm năng đầy hứa hẹn khiến một số công ty tham dự nôn nóng muốn chánh phủ gọi đấu thầu cho phép thăm dò.

Hàng ngày, các doanh nhân Nhật Bản đặt chân tới Sài Gòn để nghiên cứu cơ hội đầu tư về trồng chuối, ngư nghiệp hay nhà máy sản xuất ván ép. Hai công ty Nhật Bản Kubota, Ltd., và Yanmar Diesel Engine Co., Ltd. đã thỏa thuận cho phép các nhà máy đang cạnh tranh với họ chế tạo dụng cụ canh nông tại đây.

Các hoạt động kinh doanh năng động hơn phản ảnh tình trạng hồi phục kinh tế thật nhanh chóng của Miền Nam Việt Nam sau cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân và nền an ninh đã được vãn hồi tại nông thôn. Những xe vận tải và xe buýt chạy như mắc cửi trên trục lộ Sài Gòn - Huế dọc theo Quốc lộ số 1 trước đây bị coi là mất an ninh. Hàng đoàn xà lan chở gạo từ Cà Mau nằm sâu trong vùng đồng bằng lên tới thủ đô không gặp trở ngại gì.

Thời buổi an ninh hơn. *Việc vận chuyển hàng hóa tự do và tình trạng an ninh miền thôn quê được bảo đảm hơn khiến cho sự thịnh vượng được vãn hồi như là với vụ lúa của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Năm nay, thu hoạch về lúa gạo lên tới khoảng 5,1 triệu tấn – cao hơn 500,000 tấn so với năm 1968 và gần bằng cao điểm 5,3 triệu tấn của năm 1963. Sản phẩm trong túi, người nông dân kéo nhau về các thị xã mua đầu máy do hai công ty Kohler Co và Briggs and Stratton sản xuất để dùng chạy ghe xuồng và máy bơm nước. Mỗi năm số lượng tiêu thụ loại máy này đạt tới mức 100,000 chiếc.*

Vốn đầu tư. *Cùng lúc đó, bất chấp các rủi ro, chính phủ cố gắng khuyến khích người dân đầu tư vào các ngành kỹ nghệ. Ông Khương Hữu Điều, người lãnh đạo Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ, hiểu rất rõ mình cần phải làm gì để thuyết phục được các doanh nhân.*

"Trong thời chiến, người ta cần đưa ra rất nhiều điều hấp dẫn để lôi cuốn các nhà đầu tư," Ông nói. Do vậy, Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ sẵn sàng cho doanh nhân vay một ngân khoản tương đương với số tiền họ đầu tư vào dự án của mình. Tại Khu Kỹ Nghệ Cần Thơ, Trung Tâm đặt sẵn các đường dây điện, điện thoại, ống nước. Ngoài ra còn cho xây các khung nhà bằng thép tiền chế để thu hút các kỹ nghệ gia. Ông Điều còn phát biểu thêm "Họ sẽ không phải nhức đầu về các thủ tục hành chánh rườm rà. Chúng tôi lo việc cấp phát giấy phép dùm họ."

Trong Khu Kỹ Nghệ Biên Hòa gần Sài Gòn, ta thấy được các nhà máy với tổng số vốn đầu tư lên tới 30 triệu Mỹ Kim sản xuất lốp xe máy, vải và kính tẩm. Công ty Mỹ Parsons and Whittemore làm chủ sở hữu thiết bị trong một nhà máy giấy; công ty Eternit của Pháp chế tạo các dụng cụ làm mái nhà và ống nước. Như trong số lớn những nước ở vùng Đông Nam Á, người Hoa hải ngoại chiếm đa số các vốn đầu tư tại địa phương.

Ông Điều, một cựu Bộ trưởng Kinh tế, có bằng cao học về Engineering và Industrial Management của đại học MIT. Trước đây, Ông làm việc với Ebasco ở New York, rồi chuyển qua các hãng Esso và Công ty Đường ở Miền Nam Việt Nam.

Nhân viên. *Ông Điều tụ tập được một nhóm 40 chuyên viên xuất thân từ các đại học Mỹ như MIT, Stanford, the Wharton School, và nhiều nơi khác - họ có nhiệm vụ hỗ trợ các nhà đầu tư trong các dịch vụ như thiết kế máy móc và giúp gọi thầu từ các nhà cung cấp ở ngoại quốc.*

Trong khi điều hành một trung tâm phát triển, ông Điều còn đi vào các hoạt động khác nữa. "Khi thăm viếng các nhà máy và đòi các nhà đầu tư trả nợ, tôi nhận xét thấy họ không rành

về quản trị” Ông giải thích. Điều này khiến Ông quyết định thiết lập một trung tâm huấn luyện về các môn học như phân tích chi phí, quản trị nhân viên, kiểm soát hàng tồn kho và phẩm chất sản phẩm. Với phương thức này, Ông hy vọng có thể thu hút được giới doanh nhân chấp nhận rủi ro để đầu tư vào các dự án sau đó chỉ cho họ cách điều hành nhà máy nữa. Ông Điều giải thích cách nhìn của mình như sau:

"Tôi cố gắng tìm được nhiều dự án kỹ nghệ để tài trợ. Qua các cuộc hội thảo và hội nghị, tôi giới thiệu các lãnh vực đầu tư với giới kinh doanh. Một khi cá đã cắn câu, tôi cho chúng ăn các món về kỹ thuật, kế tiếp tôi dùng tiền để nhử chúng. Một khi nhà máy đã xây xong, tôi đem món quản trị ra nuôi chúng."

Trong thời kỳ giữ chức Phụ Tá Tổng Ủy Viên Kinh tế-Tài Chánh, tôi còn đảm nhận chức vụ Tổng Giám Đốc của hai cơ quan quan trọng trong chính phủ là Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ (TTKTKN) và sau đó là Ngân Hàng Phát Triển Kỹ Nghệ (NHPTKN) để tài trợ việc xây cất các nhà máy. Nhờ vào cố gắng của nhóm "chuyên viên lý tưởng" đầy nhiệt huyết và có khả năng mà chúng tôi gặt hái được nhiều thành quả cụ thể và đáng kể.

Tôi xin liệt kê nơi đây một vài cơ sở, cơ quan hay tổ chức chúng tôi đã lập ra để hoàn tất trọng trách của mình. Trong năm 2000, nhơn dịp gặp gỡ tại San Francisco, anh chị em TTKTKN có tặng cho tôi một trang trong album lưu niệm như sau:

Một trong những việc đó là thành lập **Viện Định Chuẩn**, tọa lạc trong Khu Kỹ Nghệ Biên Hòa, để chứng nhận phẩm chất của hàng hóa và bảo đảm sản phẩm đạt được tiêu chuẩn cần thiết. Một thành viên trong nhóm "chuyên viên lý tưởng" của chúng tôi là ông Phí Minh Tâm, học từ MIT về, được bổ nhiệm làm người lãnh đạo của Viện. Bên cạnh đó, còn có **Trung Tâm Dịch Vụ Đầu Tư** với trụ sở nằm



Ngoài việc trực tiếp điều hành Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ, Công Ty Quốc Gia Khuếch Trương Khu Kỹ Nghệ (SONADEZI), và Ngân Hàng Phát Triển Kỹ Nghệ Việt Nam, với cái nhìn bao quát trong việc phát triển kinh tế quốc gia, Anh *Khương Hữu Điều* còn tích cực thúc đẩy việc thành lập, cung cấp phương tiện nhân tài vật lực và định hướng hoạt động của các cơ quan, đoàn thể và tổ chức sau đây:

Viện Quốc Gia Định Chuẩn
Tổng Cuộc Phát Triển Đầu Tư
Tổng Cục Dầu Hỏa
Khu Chế Xuất
Hội Quản Trị Xí Nghiệp
Việt Nam Súc Sản, và
Tổ Chức Năng Suất Á Châu

trong toà nhà của Bộ Kinh Tế do ông Nguyễn Đăng Khôi tốt nghiệp đại học Stanford điều hành.

Một cơ quan tối quan trọng nhóm chúng tôi thành lập là **Tổng Cuộc Dầu Hỏa Và Khoáng Sản** nhằm mục đích khai thác các tài nguyên chưa được khai khẩn của nước nhà. Trọng tâm hoạt động của cơ quan là phát triển tối đa tiềm năng về dầu hỏa và khí đốt nằm ngoài khơi lòng chảo Saigon-Sabu mà Việt Nam chia sẻ với các quốc gia lân bang. Phía Sabu của lòng chảo đã sản xuất được nhiều dầu thô trong các năm qua. Ngược lại, lòng chảo phía Sài Gòn chưa được đụng tới. Với sự giúp đỡ kỹ thuật của CCOP "Coordinating Committee for Offshore Prospecting in Asia," chúng tôi thành lập Tổng Cuộc Dầu Hỏa Và Khoáng Sản và ông Trần Văn Khởi, một thành viên của nhóm "chuyên viên lý tưởng", được chỉ định làm Tổng Cuộc Trưởng. Ông Khởi là tác giả cuốn "Dầu Hỏa Việt Nam 1970 – 1975" để trình bày kết quả của việc thăm dò dầu hỏa thời đó.

Sau khi đi quan sát các Khu Chế Xuất (EPZ) của Đài Loan, tôi nhận thấy việc thiết lập các khu này rất cần thiết cho việc phát triển kinh tế nước nhà. Do đó, tôi gấp rút cho xây cất **Khu Chế Xuất** tại bến sông Sài Gòn. Nỗ lực này nhằm khuyến khích vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài và giúp luân chuyển ngoại tệ thâu hồi được trong hệ thống kinh tế/ngoại thương của xứ sở. Khu Chế Xuất có tác dụng khuyến khích việc xây cất các nhà máy sản xuất làm gia tăng các hoạt động kinh tế để rồi thu hút thêm vốn đầu tư từ xứ ngoài để xây cất thêm các khu chế xuất mới. Ngoại tệ thâu nhận được sẽ được sử dụng để làm gia tăng xuất cảng. Ngoài ra, các hạ tầng cơ sở thiết lập cho các khu chế xuất còn giúp phát triển các lãnh vực kỹ nghệ và thương mại trong nước đem lại thêm nhiều công ăn việc làm cho người dân. Hoài bão của chúng tôi lúc đó là hội nhập được các kỹ thuật tân tiến trên thế giới để nâng cao năng xuất nhờ vậy có thể sản xuất được những sản phẩm đạt đẳng cấp quốc tế.

Ngoài Khu Kỹ Nghệ Biên Hòa, chánh phủ Đài Loan đã hỗ trợ đáng kể cho Việt Nam trong việc thiết lập **Khu Kỹ Nghệ Cần Thơ**, thủ phủ của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Họ đã gởi qua dàn máy vét sông lớn nhất của họ để cung cấp cát từ sông Cửu Long đắp cho khu kỹ nghệ mới này. Ngoài ra, chi nhánh địa phương của Ngân Hàng chúng tôi cũng tài trợ cho các nhà máy nằm trong **Khu Kỹ Nghệ Đà Nẵng**.



Thẻ Hội Viên Hội Quản Trị Xí Nghiệp 1971

Một thành quả khác của nhóm chúng tôi là việc giúp thành lập **Viện Quản Trị**. Chúng tôi sớm phát hiện các quản trị viên cao cấp tại các hãng xưởng mới ra đời có nhu cầu được huấn luyện về quản trị để nâng cao năng suất giúp họ có phương tiện trả nợ cho Ngân Hàng. Đây là lý do đưa tới việc xuất hiện của **Viện Quản Trị** do một thành viên khác của nhóm "chuyên viên lý tưởng", ông Võ Văn Huệ, đứng ra lãnh trách nhiệm làm trưởng cơ quan. Kể từ năm 1970, chúng tôi cho phát

hành tờ nguyệt san **Quản Trị Xí Nghiệp** để phổ biến kết quả các lớp huấn luyện về quản trị được tổ chức trong hay ngoài nước. Chúng tôi đứng ra tổ chức nhiều chuyến viếng thăm cơ xưởng sản xuất để các kỹ nghệ gia có cơ hội trao đổi kinh nghiệm và học hỏi nhau. Những buổi hội thảo định kỳ về đề tài quản trị của chúng tôi được đón nhận nồng nhiệt. Ban Chấp Hành của Viện Quản Trị được đặt dưới quyền Chủ Tọa Danh Dự của ông Trần Thiện Khiêm, Thủ Tướng Chính Phủ. Nhiều nhà kinh doanh hàng đầu trong nước cũng nhận làm thành viên của Ban Chấp Hành.

Ban Chấp Hành Hội Quản Trị 1972-1973

HỘI QUẢN-TRỊ XÍ-NGHIỆP VIỆT-NAM
NHIỆM-KỶ 1972-1973

Chủ-Tịch danh dự : ○. TRẦN-THIỆN-KHIÊM
BAN CHẤP-HÀNH NIÊN-KHÓA 1972-1973

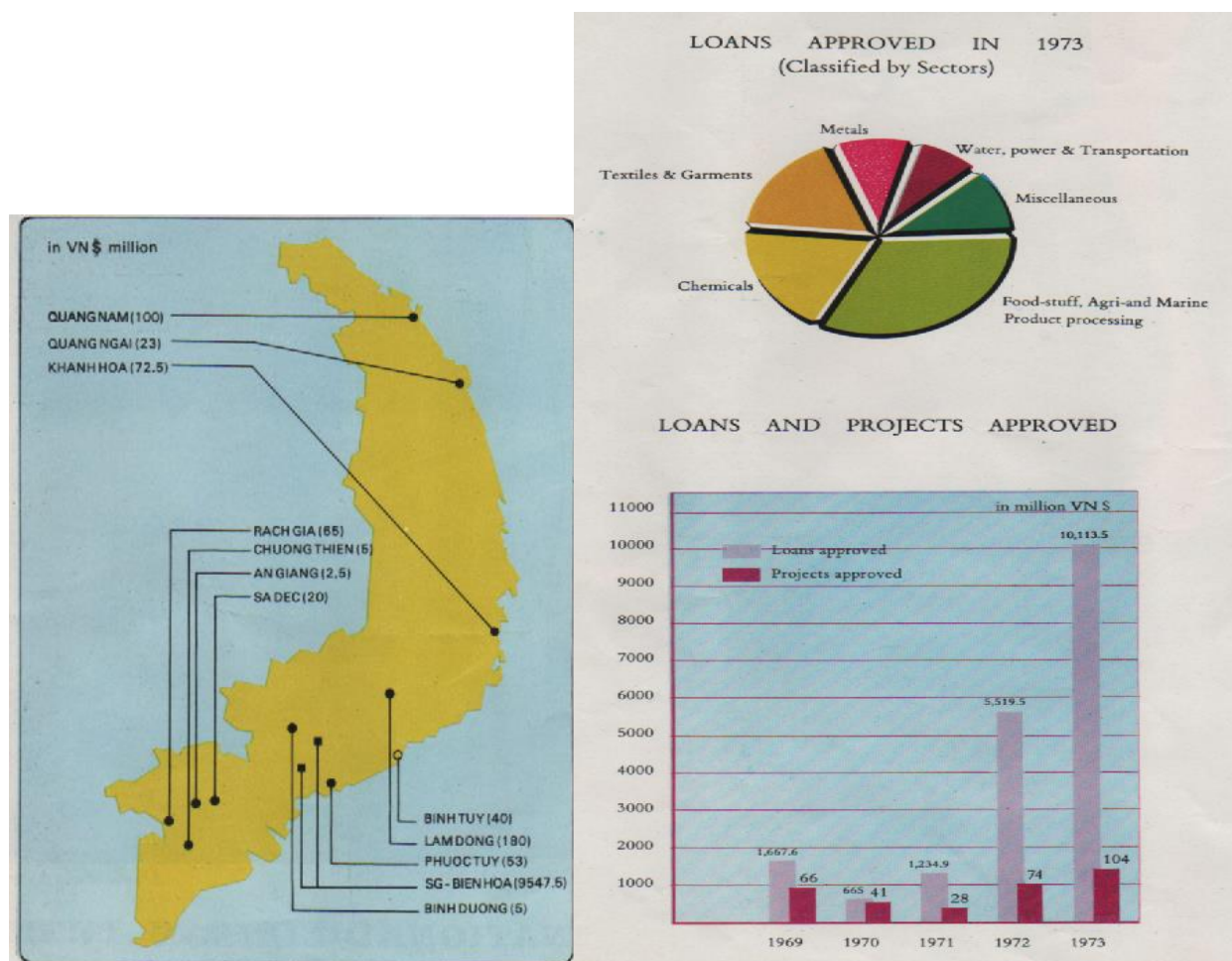
Chủ-Tịch	○. KHƯƠNG-HỮU-ĐIỀU
Phó Chủ-Tịch Đốc-trách Tài-Chánh	○. TRẦN-VĂN-KIỆM
" " Thượng-Vụ	○. NGUYỄN-VĂN-HẢI
" Độc-trách Giáo-Isé	○. NGUYỄN-THÀNH-NIỆM
" Phát-triển hội-viên	Đ. NGUYỄN-THỊ-HAI
Tổng Thư-Ký	○. ĐẶNG-QUỐC-CƠ
Phó Tổng Thư-Ký	○. ĐỖ-THÀNH-NHƠN
Thư-Quý	○. TRƯƠNG-KHÁC-CÂN
Ủy-Viên Đốc-trách Nguyệt-San Q.T.X.N.	○○. VÕ-VĂN-HUẾ, HUỖNH-HỮU-HÂN, NGUYỄN-VĂN-CHÂU, HUỖNH-QUAN-TRUNG
Ủy-Viên Tư-lương-Thường	○○. BUI-KIỆM-TÍN, TRẦN-HỮU-HÀI
" Phát-triển Hội-Viên	○○. NGUYỄN-THÀNH-NAM, JOUVE Robert, VECCHI Semo A, CAO-THIỆN-CHÁNH, TRƯƠNG-DUY-NHẬT,
" Phát-triển Tài-Chánh	○○. TRẦN-QUI-THÂN, CHÂU-ĐẠO-SANH, LÝ-LONG-THÂN, HUỖNH-ĐẠO-NHĨA, NGUYỄN-TẤN-ĐỜI
" Thông-Tia	○○. NGUYỄN-ĐĂNG-KHÔI, LÊ-GIA-LAM, NGUYỄN-DUY-TƯỜNG
" Chương-trình	○○. NGUYỄN-THÀNH-TOẠI, VÕ-HÙNG, NGUYỄN-HỮU-NHÂN, TRINH-VĨNH-ĐIỆN
" Tổ-chức	○○. NGUYỄN-VĂN-PHƯỚC, LÊ-THAI-KHƯƠNG
" Xuất-bản và Thư-viên	○. ĐÀO-NGUYỄN-TỤ
" Giáo-Isé	○. NGUYỄN-PHƯỚC-THIỆN
" Huấn-luyện	○○. BUI-HỒNG-CẨM, VÕ-TRỌNG-CÁNH
" Kiểm-sóc-viên Tài-chánh	○○. CAO-VĂN-HAI, NHAN-ĐỨC-KHƯƠNG.

CỔ-VẤN ĐOÀN

○○. NGUYỄN-THÀNH-LẬP	○○. PHAM-MINH-DƯƠNG
▲U-NGỌC-HỒ	VÕ-VĂN-NHUNG
TRƯƠNG-VĂN-QUI	LÂM-VĂN-SĨ
TRƯƠNG-THÁI-TÓN	HUỖNH-NGỌC-MỸ
DƯƠNG-NGỌC-SỬU	PHAN-ĐĂNG-KY
NGUYỄN-VÕ-ĐIỀU	PHẠM-VĂN-PHÍ
NGUYỄN-VĂN-KHÁI	LÊ-VĂN-KIM
NGUYỄN-PHƯỚC-DU	DESPIERRES, JEAN
NGUYỄN-TẤN-VIỆT	DƯƠNG-MỘNG-ẢO
HỒ-TẤN-PHÁT	TĂNG-KIM-ĐÔNG
Đ. TĂNG-THỊ THANH-TRAI	TRẦN-QUỖI-THIỆN

Ch.14 - Thiết Lập Hạ Tầng Cơ Sở Kỹ Nghệ Trong Thời Chiến 1964-75

Nhờ vào những nỗ lực trong nhiều lãnh vực của chúng tôi, công cuộc phát triển kỹ nghệ trong nước đã đạt những bước tiến liên tục. Do đó Ngân Hàng đẩy mạnh việc cấp tín dụng cho các dự án mới tại các tỉnh. Các hồ sơ vay được chấp thuận cho mọi hoạt động kinh tế như biến chế nông phẩm, sản phẩm công nghiệp, các dự án về nước và điện cùng những biến chế khác nữa.



Nỗ lực của chúng tôi nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu thụ của cư dân ở tỉnh thành cũng như tại nông thôn. Trong bối cảnh cuộc chiến đang sôi sục, nhóm chúng tôi đã dốc tâm vào công việc hoàn thành các hạ tầng cơ sở cần thiết cho việc phát triển kinh tế và cải tiến cuộc sống của người dân. Phần thưởng của chúng tôi là thấy được trước mắt những đóng góp tích cực từ việc làm của mình vào đời sống mọi người.